

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về công tác quản lý khoa học và công nghệ của Khối Cơ quan Đại học Thái nguyên

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 31/CP, ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ: 29/2013/QH13, ngày 18/6/2013;

Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30/5/2011 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ bản Quy định về công tác quản lý KH&CN của Đại học Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 3920/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2016 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Khoa học công nghệ & môi trường - Đại học Thái Nguyên,

QUYẾT ĐỊNH:

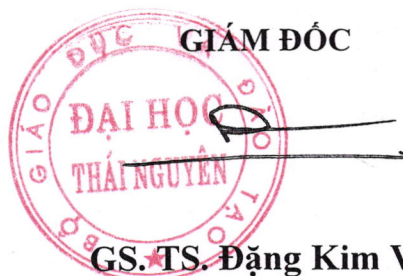
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định về công tác quản lý khoa học và công nghệ của Khối Cơ quan Đại học Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho những văn bản trước đây quy định về công tác quản lý khoa học và công nghệ của Khối cơ quan Đại học Thái Nguyên.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh văn phòng, Trưởng ban Ban Khoa học công nghệ & môi trường, Trưởng các Ban chức năng, Thủ trưởng các Khoa, Trung tâm trực thuộc, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website ĐHTN;
- Như điều 3;
- Lưu VP, Ban KHCN&MT.



QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA KHỐI CƠ QUAN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 5038/QĐ-ĐHTN
ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên)

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định quyền hạn và trách nhiệm của các cấp quản lý khoa học công nghệ của Khối cơ quan Đại học Thái Nguyên (viết tắt là KCQ) đến các khoa, trung tâm trực thuộc có hoạt động khoa học & công nghệ và những cá nhân tham gia các hoạt động khoa học, công nghệ (KH-CN) trong KCQ Đại học; quy định về quy trình thực hiện các nhiệm vụ KH-CN chính trong KCQ Đại học.

Điều 2. Hoạt động Khoa học công nghệ của KCQ Đại học

1. Giải thích từ ngữ

- *Hoạt động KH-CN* bao gồm các nội dung chính sau: Nghiên cứu khoa học, nghiên cứu và phát triển công nghệ và dịch vụ KH-CN.

- *Nghiên cứu khoa học* là hoạt động phát hiện, tìm hiểu các hiện tượng, sự vật, quy luật của tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo các giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn. Nghiên cứu khoa học bao gồm nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng.

- *Nghiên cứu và phát triển công nghệ* là hoạt động nhằm tạo ra, hoàn thiện các công nghệ mới, sản phẩm mới. Phát triển công nghệ bao gồm triển khai thực nghiệm và sản xuất thử nghiệm.

✓ *Triển khai thực nghiệm* là hoạt động ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học để thực nghiệm nhằm tạo ra công nghệ mới, sản phẩm mới.

✓ *Sản xuất thử nghiệm* là hoạt động ứng dụng kết quả triển khai thực nghiệm để sản xuất thử ở quy mô nhỏ nhằm hoàn thiện công nghệ mới, sản phẩm mới trước khi chuyển giao công nghệ mới, sản phẩm mới vào thực tiễn sản xuất và đời sống.

- *Dịch vụ khoa học và công nghệ* là các hoạt động phục vụ việc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; các hoạt động liên quan đến sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ; các dịch vụ về thông tin, tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến, ứng dụng tri thức KH-CN và kinh nghiệm thực tiễn

- *Chuyển giao công nghệ* là hoạt động đưa những công nghệ mới vào áp dụng trong thực tiễn, thông qua các hợp đồng kinh tế.

2. Mục tiêu của hoạt động Khoa học công nghệ trong KCQ Đại học Thái Nguyên

Hoạt động KH-CN trong KCQ Đại học Thái Nguyên có mục tiêu:

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước của KCQ Đại học, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, kết hợp thực hiện các nhiệm vụ khoa học với các nhiệm vụ đào tạo ở các khoa chuyên môn.

- Đưa các thành tựu khoa học, các tiến bộ kỹ thuật phục vụ việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, phát triển kinh tế, xã hội.
- Bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên, nghiên cứu viên và các cán bộ hoạt động KHHCN, cán bộ quản lý thuộc KCQ.
- Tạo ra nguồn thu từ các hoạt động KHHCN.

3. Phân loại các lĩnh vực hoạt động Khoa học công nghệ của KCQ Đại học Thái Nguyên.

a. Đề tài KHHCN bao gồm:

- Đề tài KHHCN cấp Nhà nước (đề tài độc lập cấp Nhà nước, đề tài nghiên cứu theo Nghị định thư, đề tài Nghiên cứu cơ bản, v.v.)
- Đề tài KHHCN cấp Bộ và tương đương (đề tài NCKH cấp Đại học, cấp tỉnh)
- Đề tài KHHCN cấp cơ sở (các khoa trực thuộc)
- Nghiên cứu khoa học của sinh viên

b. Dự án ươm tạo công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm các cấp;

c. Chuyển giao khoa học công nghệ;

d. Dự án đầu tư xây dựng cơ bản cho các tổ chức KHHCN;

e. Dự án đầu tư tăng cường năng lực nghiên cứu KHHCN;

g. Hợp tác quốc tế về KHHCN;

h. Đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ KHHCN;

k. Thông tin KHHCN.

Điều 3. Quản lý hoạt động Khoa học công nghệ ở KCQ Đại học Thái Nguyên

1. Hội đồng Khoa học do Giám đốc ĐHTN ra quyết định thành lập gồm có đại diện Ban Giám đốc, Ban Kế hoạch – Tài chính, Ban KHHCN&MT, đại diện lãnh đạo các khoa trực thuộc tiến hành tư vấn cho Giám đốc Đại học về nội dung và tổ chức quản lý thống nhất các hoạt động KHHCN của KCQ Đại học.

2. Ban Khoa học Công nghệ và Môi trường Đại học Thái Nguyên là cơ quan tham mưu cho Giám đốc về chính sách KHHCN trong KCQ Đại học, đồng thời giúp Giám đốc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các hoạt động khoa học, công nghệ và môi trường trong KCQ Đại học. Chức năng cụ thể như sau:

- Xây dựng định hướng, mục tiêu phát triển KHHCN của KCQ Đại học trong từng giai đoạn 5 năm và hàng năm, dựa trên cơ sở định hướng và mục tiêu phát triển KHHCN của Nhà nước, Bộ GD&ĐT và các tỉnh (đặc biệt là các tỉnh Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ).

- Chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch KHHCN của các khoa trực thuộc theo kế hoạch 5 năm và hàng năm dựa trên cơ sở định hướng, mục tiêu phát triển khoa học công nghệ của toàn Đại học.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KHHCN trong KCQ Đại học, cụ thể:

- Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng đề xuất, sơ tuyển và quản lý việc thực hiện các nhiệm vụ KHHCN cấp Nhà nước, cấp Bộ và tương đương, bao gồm: Đề tài độc lập cấp Nhà nước, dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước; chương trình nghiên cứu theo Nghị

định thư, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, cấp tỉnh, đề tài nghiên cứu cơ bản, nhiệm vụ lưu giữ quỹ gen và các chương trình KHCN khác.

- Tổ chức tuyển chọn; trình thẩm định kết quả xét duyệt đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ cấp Đại học;
- Phối hợp với Ban Kế hoạch - Tài chính phân bổ ngân sách KHCN cho các khoa trực thuộc và trình Giám đốc phê duyệt. Kinh phí KHCN, bao gồm: Kinh phí đề tài cấp Đại học và đề tài NCKH của sinh viên; sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng sản phẩm, hoạt động bảo hộ lao động, vệ sinh môi trường, hội thảo khoa học và các hoạt động KHCN khác.
- Phối hợp chỉ đạo và hướng dẫn phong trào nghiên cứu khoa học của sinh viên tại các khoa trực thuộc.
 - Phối hợp với Ban Hợp tác quốc tế trong việc xây dựng và thực hiện các dự án hợp tác quốc tế về KHCN.
 - Phối hợp với Ban Tổ chức Cán bộ trong việc đề xuất, thành lập, giải thể các đơn vị hoạt động KHCN của KCQ Đại học.
 - Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động trong KCQ Đại học.
 - Hướng dẫn công tác sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp (sáng kiến, sáng chế), quản lý công tác thông tin khoa học của KCQ Đại học.
 - Tổ chức và thực hiện công tác tổng kết hoạt động KHCN trong KCQ Đại học theo kế hoạch hàng năm và kế hoạch 5 năm.
 - Thực hiện chế độ báo cáo Đại học Thái Nguyên theo quy định.

Điều 4. Quản lý hoạt động khoa học công nghệ ở các khoa, trung tâm trực thuộc

Các hoạt động KHCN ở các khoa, trung tâm trực thuộc bao gồm:

1. Xây dựng định hướng, mục tiêu phát triển KHCN của các khoa trực thuộc

Việc xây dựng định hướng và mục tiêu phát triển KHCN của các khoa, trung tâm trực thuộc trong từng giai đoạn 5 năm và hàng năm dựa trên cơ sở định hướng và mục tiêu phát triển KHCN của Đại học và các bộ, ngành liên quan.

2. Xây dựng kế hoạch KHCN của các khoa, trung tâm trực thuộc

Kế hoạch KHCN của các khoa, trung tâm trực thuộc phải dựa trên cơ sở của định hướng, mục tiêu phát triển của các khoa, trung tâm và kết quả tuyển chọn từ các đề xuất về hoạt động KHCN của các cá nhân thuộc đơn vị quản lý. Kế hoạch KHCN cho năm kế tiếp của các các khoa trực thuộc phải hoàn thành và báo cáo ĐHTN vào tháng 12 hàng năm, bao gồm các nội dung:

- Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ các cấp;
- Các hoạt động chuyển giao công nghệ;
- Đầu tư xây dựng cơ bản cho các tổ chức KHCN;
- Đầu tư tăng cường năng lực nghiên cứu KHCN;

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học;
- Hợp tác quốc tế về KHCN;
- Đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ KHCN;
- Thông tin KHCN;
- Nghiên cứu khoa học của sinh viên;
- Kế hoạch tài chính cho hoạt động KHCN;
- Quản lý thực hiện các hoạt động KHCN của đơn vị.

3. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KHCN của các khoa trực thuộc

- Tổ chức thực hiện việc đề xuất các nhiệm vụ KHCN của các tổ chức, cá nhân trong các khoa trực thuộc theo kế hoạch.
- Tổ chức thực hiện việc tuyển chọn và phê duyệt các đề tài KHCN cấp cơ sở, đề tài NCKH sinh viên.
- Ký các hợp đồng triển khai thực hiện đề tài KHCN cấp cơ sở với chủ nhiệm đề tài.
- Chuẩn bị cơ sở vật chất, các trang thiết bị thí nghiệm và các điều kiện khác, tạo điều kiện cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ KHCN.
- Giám sát và kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ KHCN của đơn vị mình.
- Tổ chức thực hiện việc đánh giá và nghiệm thu các nhiệm vụ KHCN theo quy định.
- Tổ chức triển khai các hoạt động về môi trường.
- Các hoạt động KHCN đột xuất khác theo yêu cầu.

4. Tổ chức thực hiện chuyển giao khoa học công nghệ

- Phối hợp với các địa phương, doanh nghiệp trong vùng và cả nước xây dựng đề xuất và phối hợp nghiên cứu, giải quyết những vấn đề khoa học phát sinh ở địa phương, doanh nghiệp.
- Chuyển giao kỹ thuật tiên bộ và các kết quả nghiên cứu khoa học của đơn vị vào thực tiễn phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.
- Dịch vụ KH&CN (các hoạt động phục vụ việc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; các hoạt động liên quan đến sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ; các dịch vụ về thông tin, tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến và ứng dụng tri thức khoa học và công nghệ và kinh nghiệm thực tiễn).

5. Tổ chức công tác tổng kết hoạt động khoa học công nghệ hàng năm

Tổng kết hoạt động KHCN hàng năm nhằm đánh giá kết quả hoạt động KHCN so với kế hoạch, làm căn cứ xây dựng kế hoạch KHCN trong năm tiếp theo. Tháng 12 hàng năm, các các khoa trực thuộc báo cáo Ban KHCN&MT kết quả hoạt động KHCN trong năm của đơn vị.

Chương 2

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ

Điều 5. Quy định về quản lý thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở

1. Đề tài khoa học công nghệ cấp cơ sở tại các khoa trực thuộc do Trưởng khoa phê duyệt và giao cho tổ chức, cá nhân thực hiện. Mỗi đề tài khoa học công nghệ cấp cơ sở do một cán bộ khoa học làm chủ nhiệm và các thành viên tham gia, số thành viên không quá 03 người.

2. Hàng năm, các khoa trực thuộc KCQ Đại học dành tối thiểu 5% kinh phí từ các nguồn thu hợp pháp để đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học công nghệ cấp cơ sở.

3. Tăng cường khai thác các nguồn kinh phí của các tổ chức, cá nhân hợp tác nghiên cứu (nếu có).

4. Ủy quyền cho Trưởng các khoa trực thuộc căn cứ vào tình hình thực tế hàng năm để quyết định số lượng đề tài; tổ chức tuyển chọn, phê duyệt, đánh giá kết quả. Đồng thời báo cáo Đại học theo định kỳ về số lượng, kinh phí và kết quả nghiệm thu.

5. Đề tài NCKH dưới cấp cơ sở thuộc Khoa Quốc tế và Khoa Ngoại ngữ do Trưởng Khoa ban hành quy định quản lý, phê duyệt kinh phí và giao cho tổ chức, cá nhân thực hiện theo các qui định hiện hành.

Điều 6. Quy định về quản lý thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên

1. Đề tài NCKH sinh viên tại các khoa trực thuộc nhằm giúp cho sinh viên làm quen với hoạt động nghiên cứu khoa học hoặc vận dụng kiến thức đã được trang bị để giải quyết những vấn đề về chuyên môn và thực tiễn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Ủy quyền cho Trưởng các khoa trực thuộc ban hành quy định quản lý và phê duyệt đề tài NCKH sinh viên. Mỗi đề tài sinh viên được giao cho 01 sinh viên hoặc nhóm sinh viên thực hiện và có một cán bộ khoa học hướng dẫn, một sinh viên làm chủ nhiệm đề tài và có thể có không quá 05 thành viên tham gia.

3. Hàng năm dành tối thiểu 3% kinh phí thu từ học phí của các khoa trực thuộc để chi cho các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học.

4. Trưởng các khoa trực thuộc căn cứ vào tình hình thực tế hàng năm để quyết định số lượng đề tài; tổ chức tuyển chọn, phê duyệt, đánh giá kết quả. Xét chọn và đề xuất các đề tài gửi đi dự các Giải thưởng Sinh viên NCKH. Đồng thời báo cáo Đại học theo định kỳ về số lượng, kinh phí và kết quả nghiệm thu.